

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GLB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GLB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLB CONSTRUCTION INVESTMENT AND ARCHITECTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLB INVEST CONSTRUCTION CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110056164

3. Ngày thành lập: 08/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 ngõ 219/26 đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0387276752

Fax:

Email: glbarc.design@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm)	8299
13.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311

17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
18.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý	7020
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; - Giám sát thi công xây dựng: + Giám sát công tác xây dựng công trình + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; (Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu)	7110(Chính)
20.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)(trừ loại nhà nước cấm)	7310
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
22.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	In ấn	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Sao chép bản ghi các loại	1820
31.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa	2391
32.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
35.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
36.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
38.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển ; Giao nhận hàng hóa, Thu phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển ; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ (Trừ xuất bản phẩm)	5812
49.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
52.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
53.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
54.	Sản xuất nhạc cụ	3220
55.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
56.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61.	Xây dựng công trình điện	4221
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
64.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
65.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
66.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
68.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ NGỌC TIẾN	Việt Nam	Tổ 18, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	50,000	001097000317	
2	LÊ CÔNG HỮU	Việt Nam	Thôn Ngoại Hoàng, Xã Lưu Hoàng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	50,000	001096038970	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ CÔNG HỮU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/01/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001096038970

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngoại Hoàng, Xã Lưu Hoàng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngoại Hoàng, Xã Lưu Hoàng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: LÊ NGỌC TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 26/09/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001097000317

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: *Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 18, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 18, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội